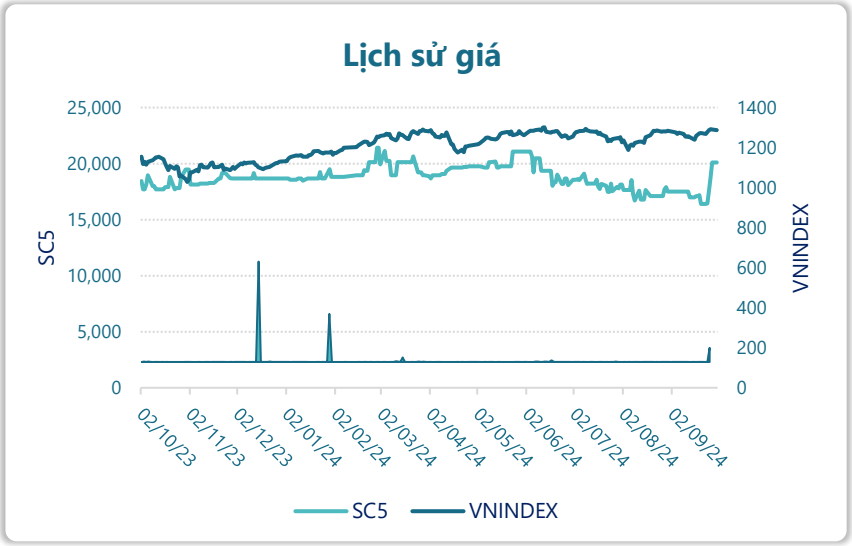
CTCP Xây dựng số 5 (HSX: SC5)



Thông tin giao dịch	30/09/2024
Giá hiện tại (VNĐ)	**20,100**
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	21,418
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	16,400
SL cổ phiếu LH	14,983,499
KLGD BQ 20 phiên (CP)	1,970
% sở hữu nước ngoài	2.3%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	301
P/E	8.1
EPS	2,475

DT thuần

Q3/24

574

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 75.0| 15.0%

YoY: ▲ 144| 33.5%

LN sau thuế

Q3/24

6.48

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.56| 9.5%

YoY: ▲ 0.63| 10.8%

Tỷ suất lãi EBIT

Q3/24

3.8%

+/- YoY: ▼ 0.9%

DT thuần

9T 2024

1,842

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 472| 34.5%

LN sau thuế

9T 2024

23.3

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 0.20| 1.0%

ROE

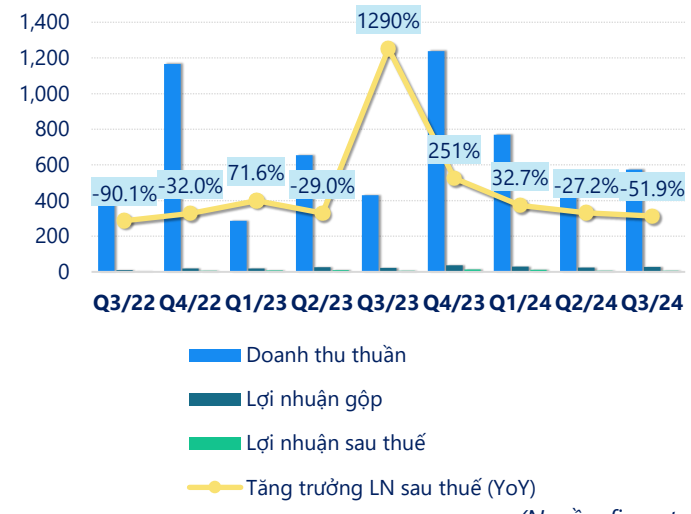
Q3/24

10.4%

+/- YoY: ▲ 2.0%

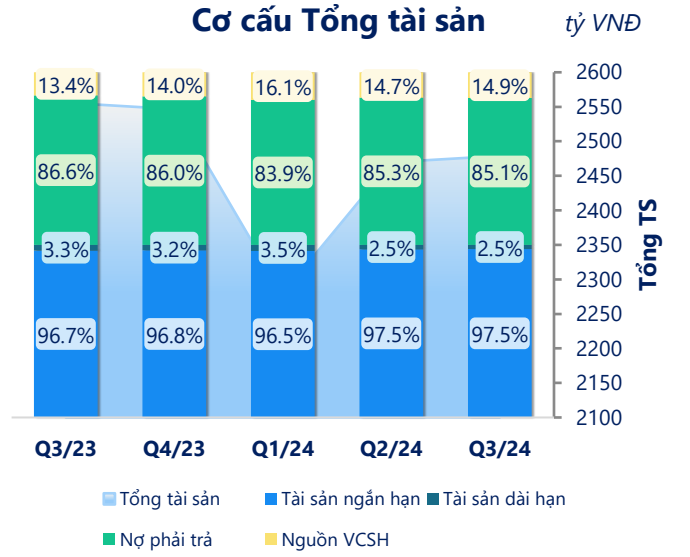
Powered by Infographic

Kết quả kinh doanh



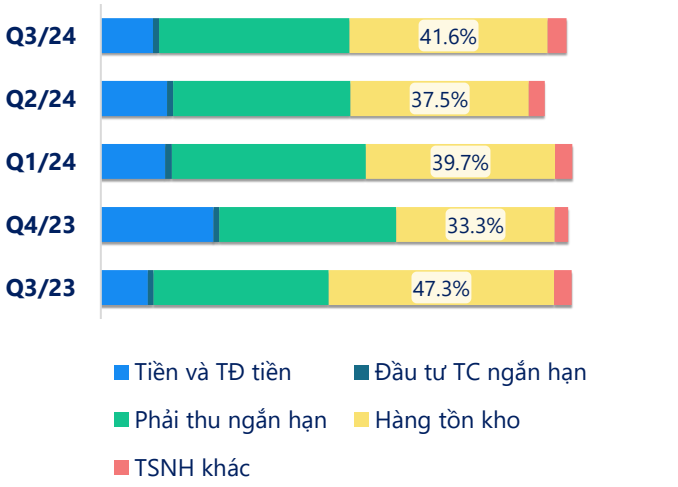
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tổng tài sản



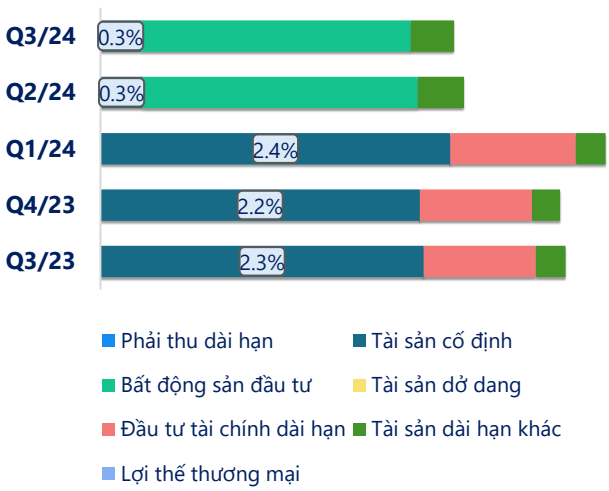
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản ngắn hạn/Tổng TS



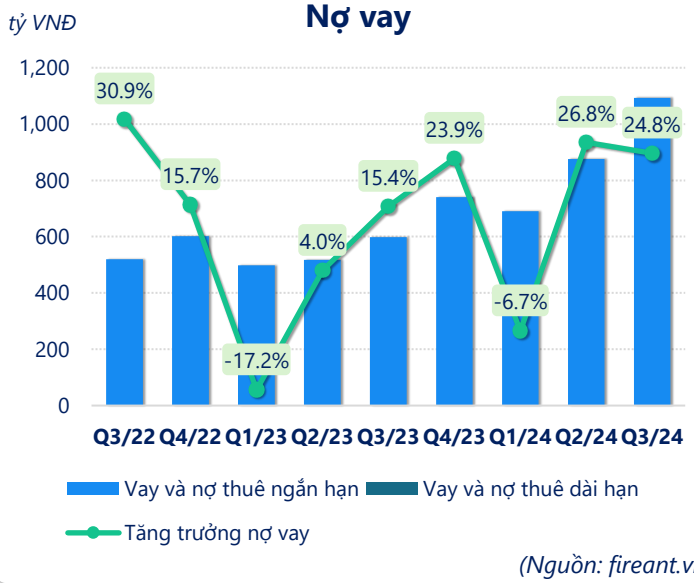
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu Tài sản dài hạn/Tổng TS



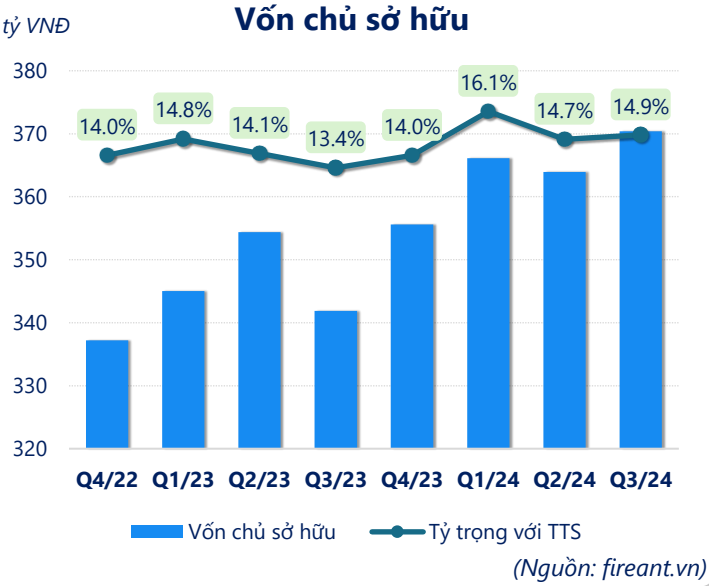
(Nguồn: fireant.vn)

Nợ vay



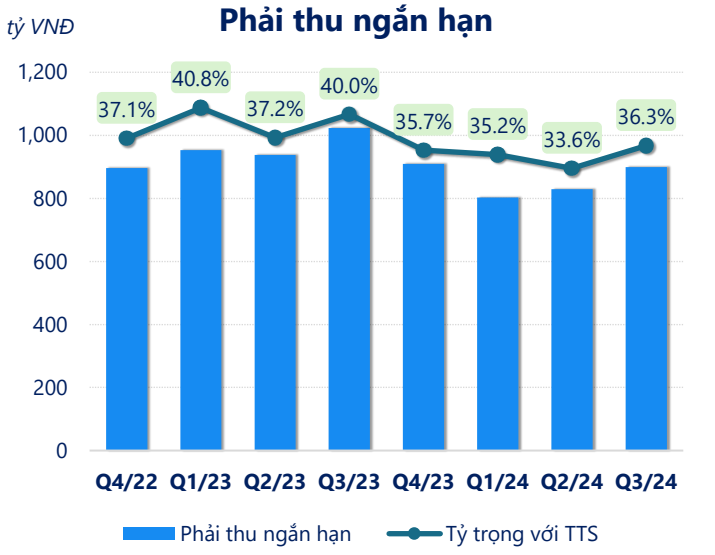
(Nguồn: fireant.vn)

Vốn chủ sở hữu



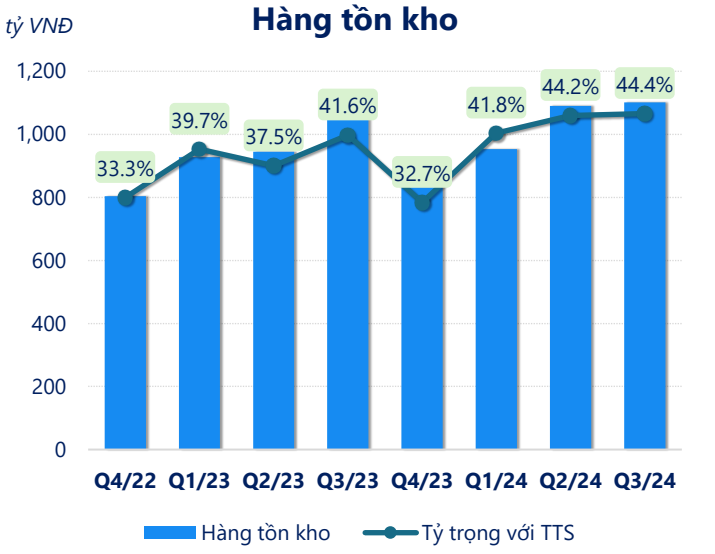
(Nguồn: fireant.vn)

Phải thu ngắn hạn



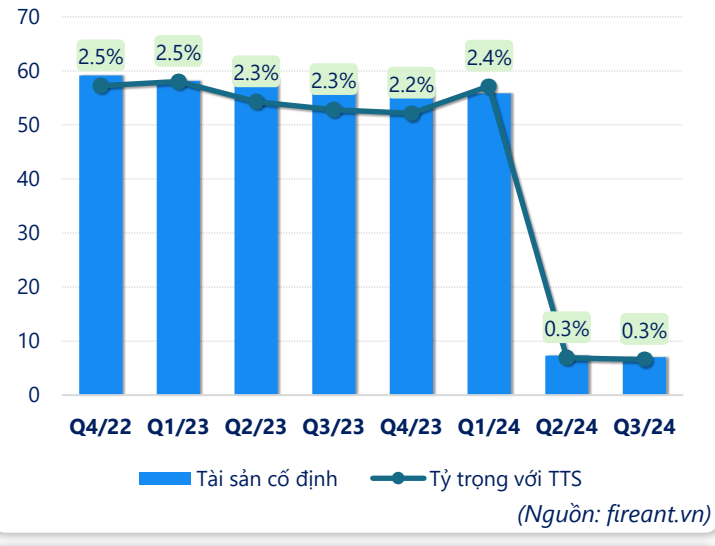
(Nguồn: fireant.vn)

Hàng tồn kho



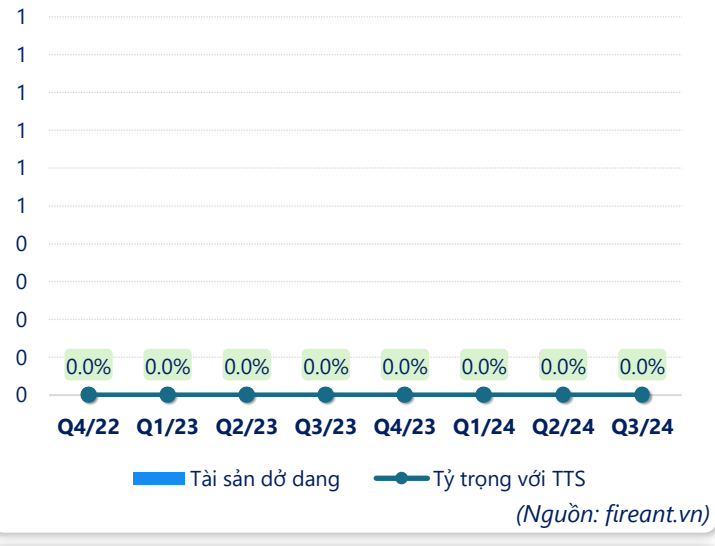
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



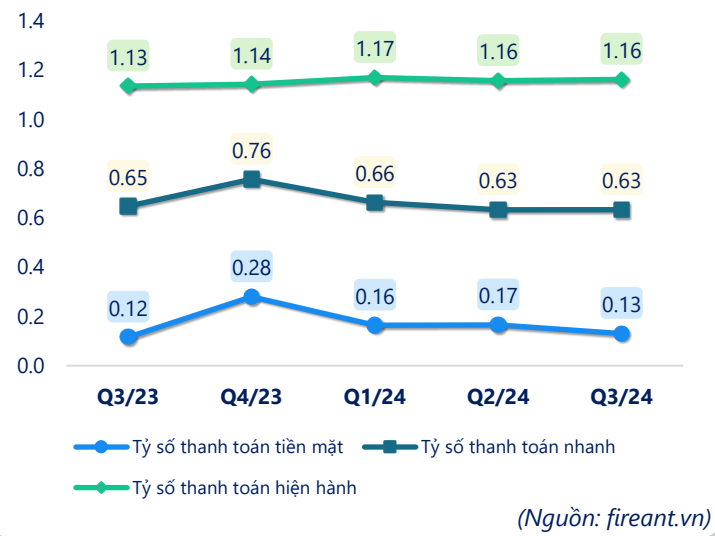
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



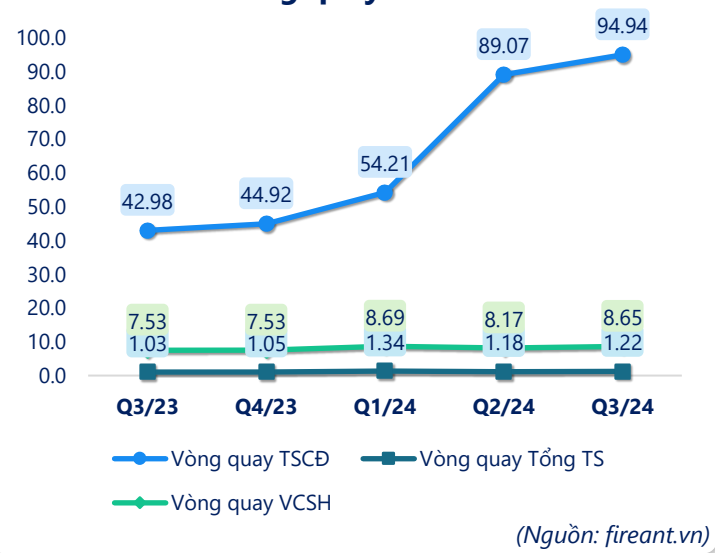
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24	Q3/24
Tổng tài sản	**2,556**	**2,547**	**2,279**	**2,470**	**2,479**
Tài sản ngắn hạn	**2,473**	**2,465**	**2,199**	**2,407**	**2,418**
Tiền và tương đương tiền	252	603	308	344	271
Đầu tư tài chính ngắn hạn	32.7	32.7	29.9	25.7	20.3
Phải thu ngắn hạn	1,023	910	803	829	899
Hàng tồn kho	1,063	832	953	1,090	1,101
Tài sản ngắn hạn khác	103	87.4	104	118	126
Tài sản dài hạn	**83.2**	**82.0**	**80.6**	**62.8**	**61.4**
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	57.9	56.9	55.8	7.31	7.00
Bất động sản đầu tư	0	0	0	47.5	46.8
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	20.0	20.0	20.0	0	0
Tài sản dài hạn khác	5.33	5.02	4.75	7.99	7.55
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	**2,214**	**2,191**	**1,913**	**2,106**	**2,109**
Nợ ngắn hạn	**2,179**	**2,158**	**1,880**	**2,081**	**2,081**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	598	741	691	875	1,093
Phải trả người bán ngắn hạn	434	588	390	430	371
Nợ dài hạn	35.1	32.8	33.0	25.1	28.1
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	**342**	**356**	**366**	**364**	**370**
Vốn chủ sở hữu	**342**	**356**	**366**	**364**	**370**
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)